

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày: 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chau Khiêng Sóc
2. Bà Châu Thanh Nguyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Kim Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:*

Bà Trương Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST, ngày 28 tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Thanh T, sinh năm 1962 tại huyện T, tỉnh An Giang.

Đăng ký HKTT: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; số CMND: 350565596; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc S (chết) và bà Trần Thị N anh em có 07 người bị cáo là người thứ năm; vợ Chanh Đô Ra, sinh năm 1965; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10-10-2020 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Đỗ Tuấn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

Đỗ Bảo S, sinh năm 1993; đăng ký HKTT: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Đường số 02, phường Phú T, Quận C, T phố Cần Thơ (vắng mặt).

Công ty TNHH một T viên Vạn An Long; địa chỉ: Ấp L, xã C, huyện T, tỉnh An Giang. Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1992; đăng ký HKTT: Thới Thạnh 2, phường T, Quận N, T phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Chanh Đô R, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Q, xã B, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

Chau Sóc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp L, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Thái Thị Thúy A, sinh năm 1995; địa chỉ: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12-9-2020, tại khu vực đường tỉnh lộ 948 thuộc ấp L, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, lực lượng cảnh sát điều tra về ma túy- Công an huyện Tri Tôn phối hợp với lực lượng cảnh sát điều tra về ma túy- Công an tỉnh An Giang, Công an xã Châu Lăng phát hiện xe mô tô 67E1-025.35 do Đỗ Thanh T điều khiển, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trong túi quần trái phía trước cất giấu 01 bọc nilon màu đen, bên trong có 10 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 05 bọc nilon trong suốt và 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng, nghi vấn là ma túy nên lập biên bản bắt quả tang, tạm giữ vật chứng, phương tiện.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tri Tôn thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thanh T tại ấp Tô H, xã N, huyện T, tỉnh An Giang, đã phát hiện và thu giữ 16 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng, 03 đoạn ống hút nhựa chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn là ma túy.

Ngày 09-10-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố, ra lệnh bắt tạm giam T để điều tra.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 1.325.000 đồng (đã chuyển vào Kho bạc nhà nước huyện Tri Tôn); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110, màu xanh có gắn thẻ sim Viettel số 0337009700; 01 xe mô tô biển số 67E1-025.35, giàn áo xe loại xe Cup 50 màu xanh, số khung 4316AY160538, số máy JC43E1415762; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1-025.35 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thanh T; 01 phong bì màu trắng được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công

an xã Châu Lăng và các chữ ký ghi tên Đặng Thái Quý, Trần Quốc Tuấn, Châu Sóc Tha, Đỗ Thanh T, bên trong có 10 bọc ni lon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 05 bọc nilon trong suốt và 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng, nghi vấn ma túy; 01 hộp giấy được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tri Tôn và các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn Danh, Châu Kích, Trần Thanh Hải, Chanh Đô Ra, bên trong có 10 đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng, 06 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng và 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn ma túy; 08 bom kiem tiêm; 38 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu; 02 cây kéo hiệu Stainless, Simaeco CE.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Đỗ Thanh T khai: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 12-9-2020 khi đang ở nhà thuộc ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang dùng điện thoại của T có số 0337009700 gọi tên A1 lưu trong máy T người đầu dây bên kia người nam hỏi “lấy cái gì” T trả lời “lấy 1.500.000 đồng hai thứ” có nghĩa là lấy 1.500.000 đồng ma túy đá và trắng. Sau đó người thanh niên kêu T đi đến đường vành đai của T phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để lấy, tiếp đó T sử dụng xe mô tô biển số 67E1-025.35 điều khiển từ nhà đi đến điểm hẹn, đến nơi T lấy số tiền 1.500.000 đồng để cặp hàng rào hướng Tịnh Biên về bến xe Châu Đốc, rồi T chạy một đoạn khoảng 50m cách chỗ để tiền, đứng đợi khoảng 30 phút, tiếp đó có 01 người thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Wave anpha màu xanh, biển số không biết đến điểm hẹn lấy tiền và để ma túy lại, T chạy xe đến lấy một bọc nilon màu đen bên trong là ma túy để vào túi quần bên trái phía trước, rồi chạy xe về nhà. Khi đến khu vực ấp An Lợi, xã Châu Lăng bị lực lượng Công an kiểm tra phương tiện và T lấy trong túi quần ra 01 bọc ni lon màu đen được quấn băng keo màu đen, bên trong có 10 bọc nilon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 05 bọc nilon trong suốt và 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng được hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy. Sau đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Tiếp đó, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp và số ma túy thu giữ tại nhà được bị cáo mua vào ngày 05-9-2020 để sử dụng gồm: 19 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy gồm 02 loại là Methamphetamine (ma túy đá) và heroine. Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy vào lúc khoảng tháng 8-2020, riêng Đỗ Tuấn L (con ruột bị cáo) sử dụng ma túy khoảng mười mấy năm nay. Trước đó L sử dụng ma túy do L tự mua, gia đình có cho tiền L tiêu xài, sau này gia đình khó khăn nên không cho tiền L tiêu xài, L không có tiền mua ma túy nên mỗi lần L lên con nghiện là quỵ phá, nên bị cáo mua ma túy cho L sử dụng chung cùng với bị cáo, L không có tiền mua ma túy với bị cáo. Bị cáo sử dụng ma túy người nhà bị cáo không biết. Ngày 09-10-2020, bị Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố, ngày 10-10-2020 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Tuấn L khai: L bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2002 cho đến nay. Từ năm 2002 đến đầu năm 2011 L sử dụng loại ma túy là heroin để trên giấy bạc đốt và hít. Từ năm 2017 đến năm 2019 sử dụng ma túy là heroin chuyển qua chích mỗi ngày sử dụng 02 lần, nguồn ma túy do L tự đi mua. Đến đầu năm 2019 L sử dụng chung 02 hai loại là Methamphetamine (ma túy đá) và heroine, mỗi ngày sử dụng 4 đến 5 lần. Nguồn ma túy do L tự mua của một người thanh niên ở Châu Đốc, An Giang không biết rõ họ tên, địa chỉ. Sau đó cha là Đỗ Thanh T thấy L nghiện nên tự mua ma túy về chia theo cử cho L sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Bảo S khai: Vào ngày 11-9-2020 Sang có gửi tiền cho cha ruột là Đỗ Thanh T, số tiền 7.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản, mục đích gửi tiền là để chữa bệnh khớp và mua thuốc uống. Việc cha bà sử dụng ma túy từ lúc nào thì bà không biết. Còn Đỗ Tuấn L thì bà được biết đã bị nghiện mười mấy năm nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH một T viên Vạn An Long do bà Nguyễn Thị Xuân H đại diện khai: Ngày 12-11-2018 ông Đỗ Thanh T có đem cầm 02 chiếc xe mô tô Honda biển số 67E1-025.35 và xe Yamaha biển số 67N1-326-37 cùng 02 giấy chứng nhận đăng ký xe do ông T đứng tên chủ sở hữu cho Công ty TNHH một T viên Vạn An Long, cầm hai chiếc xe mô tô giá 30.000.000 đồng, thanh toán trả gốc và lãi suất là 1,5%/tháng trong thời gian 180 ngày. Bắt đầu góp từ ngày 13-11-2018 đến ngày 13-5-2019 số tiền góp mỗi ngày là 181.667 đồng. Hai bên có làm hợp đồng khế ước nhận nợ. Do ông T muốn mượn lại xe để sử dụng nên bà đồng ý cho mượn lại, chỉ giữ 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Đến thời điểm hiện tại ông T đã góp được 30 ngày là 5.450.000 đồng. Số tiền còn nợ lại là 150 ngày là 27.250.000 đồng. Sau đó được biết xe mô tô biển số 67E1-025.35 ông T điều khiển liên quan đến tàng trữ ma túy, bà không biết bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67E1-025.35 đi mua ma túy. Bà Huỳnh tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1-025.35. Nay bà yêu cầu bị cáo T trả số tiền 27.250.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người chứng kiến Nguyễn Thị Bích V khai: Ông Đỗ Thanh T là cha chồng bà, ông T có nghiện ma túy hay không bà không biết. Còn Đỗ Tuấn L chồng bà bị nghiện ma túy bà có biết và đã từng bị đưa đi cai nghiện, L sử dụng ma túy trong nhà vệ sinh. Việc ông T mua ma túy để trong nhà bà không biết.

Người làm chứng Chanh Đô R khai: Đỗ Thanh T là chồng hợp pháp của bà, còn Đỗ Tuấn L là con trai bà. Việc chồng bà nghiện ma túy bà không biết, còn L nghiện ma túy từ năm L học lớp 8. Việc chồng bà ông T mua ma túy tàng trữ trong nhà bà không biết, khi Công an bắt quả tang và khám xét khẩn cấp bà mới biết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại bản kết luận giám định số 232/KLGD-PC10 ngày 19/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: 10 bọc nilon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 4,5539g, loại Methamphetamine; 05 bọc nilon trong suốt, hàn kín, chứa chất bột màu trắng, khối lượng 1,7926g; 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng hàn kín 02 đầu, chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,0722g. Tổng khối lượng ma túy 1,8646g loại heroine.

Tại bản kết luận giám định số 233/KLGD-PC10 ngày 20/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: 10 đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng hàn kín, chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,2649g; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,2133g. Tổng khối lượng ma túy 0,4782g, loại Heroine; 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,0768g, loại Methamphetamine..

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 232/KLGD-PC10 ngày 19-9-2020 và 233/KLGD-PC10 ngày 20-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Đỗ Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Đối với: 01 phong bì được niêm phong (Vụ số 232/KLGT-PC09 (MT) ngày 19-9-2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Đặng Thái Quý. Bên trong có: Mẫu M1 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 4,4478g; mẫu M2, M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 1,7596g; 01 hộp niêm phong (Vụ số: 233/KLGT-PC09 (MT) ngày 20-9-2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Đặng Thái Quý. Bên trong có Mẫu M1, M2 còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3563g; Mẫu M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0306g; 08 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 08 đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín một đầu; 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín một đầu; 11 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín một đầu; 10 đoạn ống hút nhựa

màu hồng được hàn kín một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại, hiệu STAINLESS (đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại hiệu SIMAECOCE (đã qua sử dụng). Do đây là vật chứng bị cáo mua sử dụng bị cấm tàng trữ và không có giá trị nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110 màu xanh, loại phím bấm, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel số 0337009700, xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị trả bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân số 350560596, cấp ngày 08/10/2015, nơi cấp Công an tỉnh An Giang là của bị cáo; tiền Việt Nam 1.325.000 đồng, đây là số tiền con bị cáo gửi về cho bị cáo mua thuốc uống trị bệnh.

Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 67E1-025.35, số máy JC43E1415762, số khung 4316AY160538, giàn áo xe loại Cub 50 màu xanh (xe đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 016242, tên chủ xe Đỗ Thanh T, biển số 67E1-025.35, cấp ngày 16-01-2017, đề nghị giao Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn tiếp tục tạm giữ đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 309, Điều 311, Điều 314 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự nguyện của bị cáo về việc đồng ý trả số tiền 27.250.000 đồng cho Công ty TNHH một T viên Vạn An Long do bà Nguyễn Thị Xuân H làm đại diện.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo Đỗ Thanh T đã có hành vi 02 lần tàng trữ trái phép 02 chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 4,6307g và Heroine khối lượng 2,3430. Tổng khối lượng 6,9737g để sử dụng, bị lực lượng Công an bắt quả tang, khám xét khẩn cấp và lập biên bản.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; người làm chứng cũng như bản kết luận giám định số 232/KLGD-PC10 ngày 19-9-2020 và số 233/KLGD-PC10 ngày 20-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 4,6307g và Heroine khối lượng 2,3430. Tổng khối lượng 6,9737g để sử dụng. Hành vi của bị cáo Đỗ Thanh T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý có ý thức rõ ràng khi thực hiện hành vi phạm tội, dù biết rằng ma túy là một tệ nạn xã hội bị nhà nước nghiêm cấm, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có tiền thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo T người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Đỗ Thanh T người trưởng T, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết được hành vi sử dụng ma túy là tệ nạn Nhà nước nghiêm cấm, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh xã hội. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

Đối với Đỗ Tuấn L là người nghiện ma túy đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tri Tôn đã chuyển sang xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Đỗ Bảo S không biết Đỗ Thanh T sử dụng tiền mà Sang gửi để mua ma túy sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tri Tôn không khởi tố với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[5] Về tang vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ:

- 01 phong bì được niêm phong (Vụ số 232/KLGT-PC09 (MT) ngày 19-9-2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Đặng Thái Quý. Bên trong có: Mẫu M1 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 4,4478g; mẫu M2, M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 1,7596g; 01 hộp niêm phong (Vụ số: 233/KLGT-PC09 (MT) ngày 20-9-

2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Đặng Thái Quý. Bên trong có Mẫu M1, M2 còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3563g; Mẫu M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0306g; 08 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 08 đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín một đầu; 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín một đầu; 11 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín một đầu; 10 đoạn ống hút nhựa màu hồng được hàn kín một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại, hiệu STAINLESS (đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại hiệu SIMAECOCE (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67E1-025.35, số máy JC43E1415762, số khung 4316AY160538, giàn áo xe loại Cub 50 màu xanh (xe đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110 màu xanh, loại phím bấm, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel số 0337009700.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 350560596, cấp ngày 08/10/2015, nơi cấp Công an tỉnh An Giang.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 016242, tên chủ xe Đỗ Thanh T, biển số 67E1-025.35, cấp ngày 16-01-2017.

- Tiền Việt Nam 1.325.000 đồng (theo ủy nhiệm lập ngày 04-2-2021).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xử lý như sau:

Đối với: 01 phong bì được niêm phong (Vụ số 232/KLGT-PC09 (MT) ngày 19-9-2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Đặng Thái Quý. Bên trong có: Mẫu M1 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 4,4478g; mẫu M2, M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 1,7596g; 01 hộp niêm phong (Vụ số: 233/KLGT-PC09 (MT) ngày 20-9-2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Đặng Thái Quý. Bên trong có Mẫu M1, M2 còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3563g; Mẫu M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0306g; 08 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 08 đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín một đầu; 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín một đầu; 11 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín một đầu; 10 đoạn ống hút nhựa màu hồng được hàn kín một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại, hiệu STAINLESS (đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại hiệu SIMAECOCE (đã qua sử dụng). Xét đây là vật chứng bị cáo mua sử dụng bị cấm tàng trữ và không có giá trị tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110 màu xanh, loại phím bấm, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel số 0337009700, xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tuyên bố tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với: 01 giấy chứng minh nhân dân số 350560596, cấp ngày 08/10/2015, nơi cấp Công an tỉnh An Giang là của bị cáo; tiền Việt Nam 1.325.000 đồng do đây là số tiền mà con bị cáo là Đỗ Bảo S gửi về cho bị cáo mua thuốc trị bệnh, cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 67E1-025.35, số máy JC43E1415762, số khung 4316AY160538, giàn áo xe loại Cub 50 màu xanh (xe đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 016242, tên chủ xe Đỗ Thanh T, biển số 67E1-025.35, cấp ngày 16-01-2017, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo hợp đồng cầm cố kiêm khế ước nhận nợ ngày 12-11-2018 bị cáo Đỗ Thanh T đã cầm xe mô tô biển số 67E1-025.35 cho Công ty TNHH một T viên Vạn An Long do bà Nguyễn Thị Xuân H làm đại diện, do bị cáo có nhu cầu mượn lại xe nên Công ty cho bị cáo mượn lại xe mô tô biển số 67E1-025.35 theo giấy đề nghị mượn lại tài sản ngày 12-11-2018. Chiếc xe mô tô biển số 67E1-025.35 mà bị cáo cầm cho Công ty TNHH một T viên Vạn An Long trước thời điểm bị cáo phạm tội, bên cạnh đó Công ty TNHH một T viên Vạn An Long không biết việc bị cáo mượn lại xe mô tô biển số 67E1-025.35 để mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Xuân H đại diện Công ty TNHH một T viên Vạn An Long chỉ yêu cầu bị cáo trả số tiền mà bị cáo đã cầm xe là 27.250.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý. Vì vậy, xe mô tô biển số 67E1-025.35 không phải là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả tiền cho Công ty TNHH một T viên Vạn An Long, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67E1-025.35 cần giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn tiếp tục tạm giữ nhằm đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH một T viên Vạn An Long do bà Nguyễn Thị Xuân H làm đại diện yêu cầu bị cáo trả số tiền bị cáo đã cầm xe 27.250.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả số tiền 27.250.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, với yêu cầu của phía đại diện Công ty TNHH một T viên Vạn An Long phù hợp, bị cáo đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Công ty. Hội đồng xét xử, công nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH một T viên Vạn An Long do bà Nguyễn Thị Xuân H làm đại diện số tiền 27.250.000 đồng là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, n khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10-10-2020 (ngày mười tháng mười năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố tịch thu: 01 phong bì được niêm phong (Vụ số 232/KLGT-PC09 (MT) ngày 19-9-2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Đặng Thái Quý. Bên trong có: Mẫu M1 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 4,4478g; mẫu M2, M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 1,7596g; 01 hộp niêm phong (Vụ số: 233/KLGT-PC09 (MT) ngày 20-9-2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Đặng Thái Quý. Bên trong có Mẫu M1, M2 còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3563g; Mẫu M3 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0306g; 08 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 08 đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín một đầu; 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín một đầu; 11 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín một đầu; 10 đoạn ống hút nhựa màu hồng được hàn kín một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại, hiệu STAINLESS (đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại hiệu SIMAECOCE (đã qua sử dụng) để tiêu hủy.

Tuyên bố tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110 màu xanh, loại phím bấm, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel số 0337009700 để sung vào ngân sách nhà nước.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T: 01 giấy chứng minh nhân dân số 350560596, cấp ngày 08/10/2015, nơi cấp Công an tỉnh An Giang và tiền Việt Nam 1.325.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) (theo ủy nhiệm chi lập ngày 04/2/2021).

Giao Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn tiếp tục tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 67^E1-025.35, số máy JC43E1415762, số khung 4316AY160538, giàn áo xe loại Cub 50 màu xanh (xe đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 016242, tên chủ xe Đỗ Thanh T, biển số 67E1-025.35, cấp ngày 16-01-2017 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

(Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 08-02-2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 309, Điều 311, Điều 314 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Đỗ Thanh T có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH một T viên Vạn An Long do bà Nguyễn Thị Xuân H đại diện số tiền 27.250.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Đỗ Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.362.500 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan

